

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU
(Thời gian thực hiện 03 tuần từ ngày 29/09 – 17/10/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động:				
1	Trẻ có khả năng thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp; tay; lưng, bụng, lườn; chân. - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ	-Hoạt động học: + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) + Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái sang phải + Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ - Tập kết hợp với bài hát " Đường và chân " - Hoạt động chơi: - Trò chơi: Thụt thò	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi thăng bằng trên ghế thể dục	- Đi thăng bằng trên ghế thể dục.	- Hoạt động học: + TD: Đi thăng bằng trên ghế thể dục - Hoạt động chơi + Trò chơi: Chuyển bóng	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn theo hướng thẳng; Bật liên tục về phía trước.	- Trườn theo hướng thẳng; Bật liên tục về phía trước.	- Hoạt động học: + TD: Trườn theo hướng thẳng - Hoạt động chơi + Trò chơi: Bịt mắt bắt dê	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			+ TD:BAT liên tục về phía trước - Hoạt động chơi + Trò chơi: Bắt chước tạo dáng	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay - Gập, mở, các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, ve, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi	- Hoạt động chơi + Chơi tự do: rơm làm người, vỏ Làn đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải. trướng làm người...	
7	- Biết Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người, nhà + Tụ cài, cỏi cúc, buộc dây giày.	- Tô vẽ hình. - Cài, cỏi cúc, buộc dây giày.	+Góc NT: Tô vẽ về các bộ phận trên cơ thể và các nhóm thực phẩm... +Góc xây dựng lắp ghép xếp nhà của bé, Xây công viên, xây vườn cây ăn quả... - Hoạt động lao động: + Thực hành cài, cỏi cúc, buộc dây giày.	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe:				
8	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh	- Hoạt động học DDSK:Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm - Hoạt động ăn : Trò chuyện trong giờ ăn trưa, ăn phụ về các nhóm thực phẩm	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
		dưỡng, béo phì...)	- Trò chuyện ích lợi của chúng đối với sức khỏe	
9	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn		
10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống, đủ lượng và đủ chất.		
11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. Tập đánh răng, lau mặt	- Hoạt động lao động: + Thực hành lao động tự phục vụ: rửa tay, đánh răng lau mặt.	
12	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		- Hoạt động ăn: + Trò chuyện trẻ biết tự cầm thìa xúc không rơi vãi, đổ thức ăn.	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	- Hoạt động ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Trò chuyện với trẻ về thói quen ăn uống và cách giữ gìn sức khỏe	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh,	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể,	- Hoạt động học: + Cho xem	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi qui định.	vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định...	video và trò chuyện về cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản - Hoạt động vệ sinh + Quan sát hướng dẫn trẻ nơi đi vệ sinh	
15	Trẻ biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm,,những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng	- Hoạt động học: + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch những vật sắc nhọn + Trò chơi: Bé chọn đúng sai	
17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống - Không ăn thức ăn có mùi ôi		- Hoạt động học: + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về những hành động nguy hiểm và phòng tránh nguy hiểm	
18	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	- Hoạt động học: + Tạo tình huống, xem vi	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết		deo trò chuyện với trẻ về các trường hợp khẩn cấp + Trò chuyện về những trường hợp nguy hiểm và khi nào cần gọi người giúp đỡ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học:				
20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận của cơ thể	- Hoạt động học: + KPKH: TC về một số bộ phận và giác quan trên cơ thể TCTV: Vị giác, thính giác, khứu giác + Chơi ngoài trời quan sát xem xét thảo luận về các sự vật...	
22	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về bản thân	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người	- Hoạt động chơi: + Góc học tập. Xem sách, báo, sách truyện về bản thân, về không khí ánh sáng đối với con người.	
24	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	- Hoạt động chơi: + Các hoạt động trải nghiệm	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	gửi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu?; là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng	- Hoạt động chơi + Góc HT: đếm và so sánh các thực phẩm - Hoạt động học: + Toán: củng cố SL trong PV 3, NB số 3, số thứ tự trong PV 3	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.			
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
33	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng số thứ tự trong phạm vi 3	- Hoạt động học: + Toán: củng cố SL trong PV 3, NB số 3, số thứ tự trong PV 3	
39	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía trước – phía sau; Phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái)	- Hoạt động học: + Toán: + Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; Phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ + Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; Phía trên – phía dưới; phía phải –	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			phía trái) so với bạn khác	
c. Khám phá xã hội				
41	Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên tuổi, giới tính. Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Hoạt động học: KPXH Bé giới thiệu về mình - Hoạt động chơi: + T.C mới: Giúp cô tìm bạn; tìm bạn, về đúng nhà	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể gấu con bị đau răng phù hợp với chủ đề bản thân - Nghe các bài hát bài thơ cô dạy, Tâm sự của cái mũi, Ăn quả ca dao, đồng dao nu na nu nống, nhớ ơn, phù hợp với chủ đề bản thân.	- Hoạt động học: + Trẻ nghe kể truyện: gấu con bị đau răng. + Nghe đọc thơ: Cô dạy TCTV " giây bản, bản ngay, nói điều" Thơ: Tâm sự của cái mũi TCTV " giúp bạn, ngạt ngào, giữ sạch" Thơ: Ăn quả TCTV " Rắn chắc, hồng hào, man mát" - Hoạt động ăn ngủ vệ sinh + Giờ ngủ cho trẻ nghe các bài hát nhẹ nhàng phù hợp với độ tuổi + Nghe đọc bài ca dao đồng dao: nu na nu nống,	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			nhớ ơn	
55	Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép	- Hoạt động chơi: + Góc xây dựng lắp ghép xếp nhà của bé, Xây công viên, xây vườn cây ăn quả... + Góc pv: phòng khám, nấu ăn, siêu thị các thực phẩm, cô giáo	
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ Cô dạy, tâm sự của cái mũi, Ăn quả ca dao, đồng dao nu na nu nống, nhớ ơn	- Đọc thơ cô dạy, tâm sự của cái mũi, Ăn quả ca dao, đồng dao nu na nu nống, nhớ ơn	- Hoạt động học: + Thơ: Cô dạy tâm sự của cái mũi, Ăn quả + Đọc ca dao đồng dao: nu na nu nống, nhớ ơn	
58	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe	- Hoạt động học: + VH: Truyện: Gấu con bị đau răng	
60	Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	- Hoạt động ăn: Mời cô và các bạn trước khi ăn. Cảm ơn, xin lỗi.	
61	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
62	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn bảo vệ sách	- Hoạt động chơi: + Góc học tập. Xem sách, báo, sách truyện về bản thân	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
67	Trẻ nói được tên, tuổi,	- Tên tuổi, giới tính	- Hoạt động học:	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.		+ Trò chuyện về bản thân trẻ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	
68	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân		
70	Biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải của lề đường.	- Hoạt động lao động : + Lao động trực nhật, dọn đồ chơi + HTLB: Cát đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ không làm ảnh hưởng đến người khác	
72	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	- Hoạt động chơi: + T.C mới : Tìm đúng nhà. - Hoạt động học: + PTTC: : Bé cười xinh quá - Hoạt động chơi:	
73	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: Trò chơi; hát; vận động; vẽ, nặn, xếp hình	+ Chơi HDG: Góc pv: phòng khám, nấu ăn, siêu thị các thực phẩm, cô giáo TCTV; "Cô giáo, bác sỹ, bán hàng" Góc XD: lắp ghép xếp nhà của bé, Xây công viên, xây vườn cây ăn quả... Góc tạo hình	
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép		
78	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.		
80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)			

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
			- Hoạt động chơi + Chơi tự do: rơm làm người, vỏ Lốp làm đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải, trứng làm người... +Góc NT: Tô vẽ về các bộ phận trên cơ thể và các nhóm thực phẩm... Góc TN: Chăm sóc cây	
82	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường lớp	- Hoạt động chơi: +Góc thiên nhiên: Biết cách lau lá cây, tưới nước, nhổ cỏ, chăm sóc cây. Không tự ý bẻ cành, bứt lá, hái hoa.	
83	Trẻ biết không bẻ cành, bứt hoa.	- Phân biệt hành vi đúng, sai, tốt, xấu		
84	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện nước	- Hoạt động lao động: + không để tràn nước khi rửa tay. + Biết tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. - HTLB: Tiết kiệm nước, giữ gìn vệ sinh thân thể	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
85	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, của	- Hoạt động học: + AN + Nghe hát: Sinh	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)	nhật hồng, đường và chân, Bàn tay mẹ, em đi giữa biển vàng +TCAN: Tai ai tinh - Hoạt động ngủ trưa cho trẻ nghe các bài hát dân ca... - Nghe các bài thơ: Cô dạy tâm sự của cái mũi, Ăn quả + Nghe các bài ca dao đồng dao: nu na nu nông, nhớ ơn + Nghe truyện gấu con bị đau răng.	
86	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, ca dao đồng dao, kể câu chuyện chủ đề bản thân			
87	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm Vẽ nhóm thực phẩm, xé dán tóc cho búp bê.		- Hoạt động chơi Góc tạo hình + Tô vẽ về các bộ phận trên cơ thể và các nhóm thực phẩm...	
88	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát Bạn ở đâu qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		- Hoạt động học: Ân + DH: Bạn ở đâu	
89	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Tôi bị ốm với các hình thức		- Hoạt động học: Ân: + VĐTN: Tôi bị ốm	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	(vỗ tay theo nhịp bài Tập đếm)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp Tập đếm	+ VTTN: Tập đếm - Hoạt động học	
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm của chủ đề bản thân.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp chủ đề bản thân - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn , cắt,xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm theo ý thích	- Hoạt động chơi + Chơi tự do: rơm làm người, vỏ Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải.trứng làm người... +Góc NT: Tô vẽ về các bộ phận trên cơ thể và các nhóm thực phẩm...	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		- Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ nhóm thực phẩm,	
92	Trẻ biết, xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		- Hoạt động học: + Tạo hình: xé dán tóc cho búp bê	
94	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		- Hoạt động chơi: Góc XD Lắp ghép xếp nhà của bé, Xây công viên, xây vườn cây ăn quả...	
95	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	- Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ nhóm thực phẩm,	
97	Trẻ biết lựa chọn dụng	- Lựa chọn dụng cụ	- Hoạt động học:	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	cụ để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát tập đếm	âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát Tập đếm	ÂN: + VTTN: Tập đếm	
98	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm chủ đề bản thân	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ nhóm thực phẩm - Hoạt động chơi + Chơi tự do: rơm làm người, vỏ trứng làm người...	

B. CHUẨN BỊ

- Tranh vẽ chân dung bé trai, bạn gái, 1 số đồ dùng cá nhân của trẻ.
- Tranh thơ, truyện theo chủ đề.
- Ghế, chiếu. Một số quả bóng nhựa, đồ chơi, túi cát....
- Đồ chơi phục vụ cho các góc chơi, góc phân vai, góc xây dựng, góc học tập, góc thiên nhiên. Một số trò chơi, bài hát về chủ điểm. Giấy, bút sáp, đất nặn cho cô, trẻ.
- Yêu cầu phụ huynh sưu tầm một số tranh ảnh về chủ đề bản thân
- Trao đổi với phụ huynh để chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ.

C. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh của bé, của các bạn và ảnh người thân và trang trí lớp theo chủ đề bản thân
- Cho trẻ soi gương... khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra các câu hỏi: Bạn trong ảnh tên là gì?, Có bạn nào biết bạn này tên là gì không...
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về bản thân: tên, tuổi, hình dáng, sở thích...vai trí của trẻ trong gia đình.
- Trò chuyện về ngày sinh nhật theo kinh nghiệm của trẻ.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Kí duyệt)

Mùng nhà, ngày 24 tháng 09 năm 2025
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lò Thị Chuyên

Phạm Thị Hồng Phương